

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 45

GIẢI THÍCH PHẨM MƯỜI BA: MA-HA-TÁT

KINH: Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát đối với chúng tất định làm thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là chúng tất định mà Bồ-tát làm thượng thủ?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Chúng tất định là Tánh địa nhân, Bát nhân, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát mới phát tâm, cho đến Bồ-tát ở địa vị bất thối. Tu-bồ-đề! Ấy là chúng tất định mà Bồ-tát làm thượng thủ. Bồ-tát ma-ha-tát đối với chúng ấy sinh tâm lớn, không thể hoại như Kim cang sẽ làm thượng thủ cho chúng tất định.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Thế nào là Bồ-tát ma-ha-tát sinh tâm lớn không thể hoại như Kim cang?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát ma-ha-tát nên sinh tâm như vậy: Ta sẽ ở trong sinh tử phát thệ nguyện rộng lớn trang nghiêm; ta phải nên bỏ hết thấy sở hữu; ta phải nên giữ tâm bình đẳng đối với hết thấy chúng sinh; ta phải nên lấy ba thừa độ thoát hết thấy chúng sinh, khiến vào Vô-dư Niết-bàn; ta độ hết thấy chúng sinh rồi, mà không thấy có cho đến chỉ một người vào Niết-bàn; ta phải nên hiểu tướng chẳng sinh của hết thấy các pháp; ta phải nên lấy tâm thuần Tát-bà-nhã tu hành sáu Ba-la-mật; ta phải nên học trí tuệ, liễu đạt hết thấy pháp; ta phải nên liễu đạt môn nhất tướng trí của các pháp; ta phải nên liễu đạt cho đến môn vô lượng tướng trí. Tu-bồ-đề! Ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát sinh tâm lớn, không thể phá hoại như Kim cang. Bồ-tát ma-ha-tát ở tâm ấy mà làm thượng thủ

đối với chúng tất định, vì pháp ấy dùng vô sở đắc vậy.

Tu bồ đề! Bồ-tát ma-ha-tát, nên sinh tâm như vậy: Ta sẽ thay hết thấy chúng sinh mười phương, hoặc chúng sinh địa ngục, hoặc chúng sinh súc sinh, hoặc chúng sinh naga quỷ mà chịu thống khổ; vì mỗi mỗi chúng sinh trải trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp thay thế chịu khổ địa ngục cho đến khi chúng sinh ấy vào Vô-dư Niết-bàn. Do pháp ấy, vì chúng sinh mà chịu mọi cần khổ. Chúng sinh ấy vào Vô-dư Niết-bàn rồi vậy sau tự trông căn lành, trải qua vô lượng trăm ngàn ức vô số kiếp, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu bồ đề! Ấy là Bồ-tát ma-ha-tát tâm lớn không thể hoại như Kim cang, trú trong tâm ấy vì chúng tất định làm thượng thủ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát sinh tâm khoái thích lớn, trú trong tâm khoái thích ấy mà vì chúng tất định làm thượng thủ.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tâm khoái thích lớn của Bồ-tát ma-ha-tát?

Phật dạy: Bồ-tát ma-ha-tát từ khi mới phát tâm, cho đến khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không sinh tâm ô nhiễm, tâm sân nhuế, tâm ngu si, tâm náo hại, tâm Thanh-văn, tâm Bích-chi Phật, ấy gọi là tâm khoái thích lớn của Bồ-tát ma-ha-tát; trú trong tâm ấy mà vì chúng tất định làm thượng thủ, cũng không nghĩ có tâm ấy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát sinh tâm bất động.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Sao gọi là tâm bất động?

Phật dạy: Thường niệm tâm trí nhất thiết chủng, cũng không nghĩ rằng có tâm ấy, ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát bất động.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát, đối với hết thấy chúng sinh, nên sinh tâm lợi ích an vui. Sao gọi là tâm lợi ích an vui? Là cứu vớt hết thấy chúng sinh, không bỏ hết thấy chúng sinh, làm việc ấy cũng không nghĩ có tâm ấy. Ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát sinh tâm lợi ích an vui đối với hết thấy chúng sinh.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, làm bậc thượng thủ tối thắng giữa chúng tất định.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát nên tu hành tâm muốn pháp, mừng pháp, vui pháp. Thế nào là pháp? Đó là không phá hoại tướng các tướng các pháp, ấy gọi là pháp.

Thế nào gọi là muốn pháp, mừng pháp? Là tin pháp, nhẫn chịu pháp, lãnh thọ pháp; ấy gọi là muốn pháp, mừng pháp.

Thế nào là vui pháp? Là thường tu hành pháp ấy, ấy gọi là vui pháp.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể làm bậc thượng thủ đối với chúng tất định, vì pháp ấy dùng vô sở đắc vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, trú ở nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, có thể làm bậc thượng thủ của chúng tất định, vì pháp ấy dùng vô sở đắc vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, trú ở Bốn niệm xứ cho đến trú ở Mười tám pháp không chung, có thể làm bậc thượng thủ của chúng tất định, vì pháp ấy dùng vô sở đắc vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, trú ở trong Tam-muội như Kim cang, cho đến trú ở trong Tam-muội lia đấm hư không không nhiễm, có thể làm bậc thượng thủ của chúng tất định, vì pháp ấy dùng vô sở đắc vậy.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú ở trong các pháp ấy, có thể làm bậc thượng thủ của chúng tất định, vì nhân duyên ấy nên gọi là Ma-ha-tát.

LUẬN: Tu-bồ-đề đã theo Phật nghe nghĩa Bồ-tát, nay hỏi nghĩa Ma-ha-tát.

“Ma-ha”, là “lớn”; “Tát-đỏa” là “tâm” hoặc “chúng sinh”. Chúng sinh này tối thượng đệ nhất giữa các chúng sinh thế gian, nên gọi là lớn. Lại, lấy tâm lớn biết hết thấy pháp, muốn độ hết thấy chúng sinh, ấy gọi là lớn.

Lại nữa, Bồ-tát nên gọi là Ma-ha-tát, Ma-ha-tát nên gọi là Bồ-tát, vì phát tâm cầu đạo Vô thượng vậy.

Lại nữa, như đã nói rộng trong phẩm Tán thán nghĩa Bồ-tát ma-ha-tát.

Lại nữa, trong đây Phật tự nói nghĩa Ma-ha-tát.

Chúng sinh có ba phần: 1. Chánh định, chắc chắn vào Niết-bàn. 2. Tà định, chắc chắn vào ác đạo. 3. Bất định. Rất lớn ở giữa chúng sinh chánh định, nên gọi là Ma-ha-tát.

Đại chúng là chỉ hết thấy thánh hiền, trừ Phật.

Tánh địa nhân là sinh trong tánh Thánh nhân, nên gọi là tánh, như tiểu nhi sinh trong nhà sang quý, tuy nhỏ chưa có thể làm gì, sau chắc chắn hy vọng thành việc lớn. Địa vị này kể từ noãn pháp cho đến thế đệ nhất pháp.

Bát nhân địa là tu hành trong mười lăm tâm thuộc kiến đế đạo.

Hỏi: Trong mười lăm tâm ấy cơ sao gọi là bát nhân?

Đáp: Trong tư duy đạo dùng trí nhiều, trong kiến đế đạo dùng kiến

và nhãn nhiều, trí đi theo nhãn. Vì cơ sao? Vì công nhãn lớn.

Lại nữa, nhãn và trí, hai việc ấy có thể đoạn, có thể chứng. Trú ở trong tám nhãn nên gọi là bát nhãn.

Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật, như trước đã nói.

Bồ-tát sơ phát tâm là, có người nói: Người mới phát tâm, được vô sinh pháp nhãn, theo tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà phát tâm, ấy gọi là mới phát tâm, là chân phát tâm. Rõ biết thật tướng các pháp, cũng biết tướng của tâm, phá các phiền não, theo tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không điên đảo; tâm ấy gọi là sơ phát tâm.

Có người nói: Người phạm phu tuy trú ở các kiết sử, nghe nói công đức Phật, phát tâm đại bi, thương xót chúng sinh, nguyện ta sẽ thành Phật. Tâm ấy tuy ở trong phiền não, vì tâm tôn quý, được trời người cung kính, như Thái tử của Chuyển luân Thánh vương khi mới thụ thai đã hơn các đứa con khác, trời quỷ, thần đều tôn quý. Tâm Bồ-tát cũng như vậy, tuy ở trong kiết sử, đã hơn chư thiên, thánh nhân, có thần thông.

Lại nữa, Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi chưa được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có người được thọ ký vào pháp vị, được vô sinh pháp nhãn, gọi là bất thối chuyển. Tướng bất thối chuyển, sau sẽ nói rộng.

Đối với đại chúng như vậy sẽ làm bậc thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát. Bồ-tát ấy muốn làm chủ hết thủy Thánh nhân, nên phát tâm lớn, chịu hết thủy khổ, tâm kiên cố như Kim cang bất động.

Tâm Kim cang là không bị hết thủy kiết sử phiền não làm lay động, thí như núi Kim cang không bị gió làm lay động. Các chúng sinh ác, người ma đi đến, không làm theo ý nó, không tin thọ lời nó; bị sân mắng, hủy báng, đánh đập, giam trói, chặt đâm, cắt chẻ, tâm không đổi khác. Có người đến xin đầu mắt, tủy não, tay chân, da thịt, gân, xương, đều có thể cho hết. Người xin không biết chán còn sân giận mắng nhiếc, bấy giờ tâm Bồ-tát nhẫn chịu không động, thí như núi Kim cang kiên cố, người đến đục khoét hủy hoại, trùng thú cắn xé, không một chút tổn giảm; ấy gọi là tâm Kim cang.

Lại nữa, Phật tự nói tướng của tâm Kim cang, là Bồ-tát nên nghĩ rằng: Ta không phải một tháng, một năm, một đời, hai đời, cho đến ngàn vạn kiếp mà thể lớn trang nghiêm, ta phải nên trải qua vô lượng, vô số, vô biên đời sống chết làm lợi ích độ thoát chúng sinh. Hai là ta nên bỏ hết thủy vật quý trọng trong ngoài. Ba là tâm bình đẳng không thương ghét đối với chúng sinh. Bốn là ta sẽ lấy ba thừa mà tùy căn cơ độ thoát

hết thấy chúng sinh. Năm là độ chúng sinh như vậy rồi, mà thật không độ ai, không có công ấy, trong tâm ấy cũng không hối hận không chìm đắm. Sáu là ta sẽ nên biết tướng các pháp là chẳng sinh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng nhớ chẳng sạch. Bảy là ta sẽ nên lấy tâm thanh tịnh vô nhiễm tu hành sáu Ba-la-mật, hồi hướng đến Trí nhất thiết chủng. Tám là ta sẽ nên khéo biết hết thấy việc của thế gian làm và việc nên biết của xuất thế gian, thông đạt rõ ràng hết thấy. Chín là ta sẽ nên hiểu rõ môn nhất tướng trí của các pháp, đó là hết thấy các pháp rốt ráo không, quán hết thấy pháp như tướng Vô-dư Niết-bàn, lia các ức tướng phân biệt. Mười là ta sẽ nên biết các pháp hai tướng ba môn (bản Đại tạng Tích sa và Đại Chánh đều ghi ba tướng) cho đến vô lượng tướng môn, thông đạt rõ ràng.

Hai tướng là hết thấy pháp có hai thứ là hoặc có, hoặc không, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc làm hoặc không làm, hoặc sắc hoặc vô sắc v.v...

Ba môn là hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều, từ ba trở lên đều gọi là nhiều. Hoặc có, hoặc không, hoặc chẳng phải có chẳng phải không; hoặc trên hoặc giữa, hoặc dưới; hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; ba cõi; ba pháp thiện, bất thiện, vô ký; ba môn, bốn môn, năm môn, như vậy vô lượng pháp môn, đều thông suốt vô ngại, trong đó tâm không hối, không khiếp, không nghi, tín thọ thông đạt vô ngại, thường tu không dứt, diệt các phiền não, quả báo nó và các việc chướng ngại, đều làm cho bại hoại; như Kim cang có thể xô các núi. Trú trong tâm Kim cang ấy, sẽ làm bậc thượng thủ của đại chúng, vì bất khả đắc không.

Bất khả đắc không là nếu Bồ-tát sinh đại tâm như Kim cang như vậy mà sinh lòng kiêu mạn thời tội nặng hơn phạm phu. Vì vậy nói dùng vô sở đắc, các pháp không có định tướng, như huyễn như hóa.

Lại nữa, tâm như Kim cang là có những chúng sinh bị đọa vào ba đường ác, ta sẽ thay thế chịu siêng khổ, vì mỗi mỗi chúng sinh chịu thế khổ địa ngục cho đến khi chúng sinh ấy từ địa ngục ra khỏi, nhóm các căn lành, đến khi chứng Vô-dư Niết-bàn rồi. Lại cứu hết thấy chúng sinh, triển chuyển như vậy độ hết thấy chúng sinh, sau mới tự mình nhóm các công đức, trải qua vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, mới thành Phật, trong ấy tâm không hối không thu hẹp lại. Thay thế chúng sinh chịu siêng khổ như vậy, tự tạo các công đức, ở lâu trong sinh tử, tâm không hối không chìm đắm, như đất Kim cang giữ gìn ba ngàn đại thiên thế giới, khiến không lay động, tâm ấy bền chắc nên gọi là như Kim cang.

Tâm khoái thích lớn là tuy có tâm bền chắc, chưa phải khoái thích lớn; như ngựa tuy có sức lớn mà chưa có khoái thích lớn. Đối với chúng

sinh được hai tâm bình đẳng nên không sinh dục nhiễm, nếu có thiên ái thì là giặc; phá tâm chấp ngã v.v... là gốc của Phật đạo. Thường thực hành tâm từ-bi nên không có sân giận, thường quán các pháp nhân duyên hòa hợp sinh không có tự tánh, nên không ngu si; ái niệm chúng sinh quá hơn con đở nên không có tâm não hại; không bỏ chúng sinh, quý Phật đạo, nên không sinh tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật.

Hỏi: Nếu tâm kiên cố như Kim cang tức là bất động, sao nay còn nói tâm bất động?

Đáp: Hoặc có khi tuy kiên cố mà tâm còn có tăng giảm, như cây tuy kiên cố mà còn có thể lay động. Động có hai: 1. Ngoại duyên làm động, như trước nói. 2. Nộiduyên làm động, như tà kiến, nghi v.v... Nếu thường nhớ nghĩ Phật đạo và hết thủy trí tuệ, rằng ta sẽ được quả báo ấy, nên tâm không động.

Lại nữa, Bồ-tát nên dùng các nhân duyên làm lợi ích chúng sinh, từ việc uống ăn cho đến Phật kỹ nhạc làm lợi chúng sinh, thường không bỏ chúng sinh, muốn khiến cho lìa khổ, ấy gọi là tâm an lạc và cũng không nghĩ có tâm ấy.

Lại nữa, Bồ-tát vui pháp, gọi là thượng thủ. Pháp là không phá hoại các pháp tướng. Không phá các tướng là không có pháp có thể chấp trước, không có pháp có thể lãnh thọ, nghĩa là bất khả đắc. Tánh bất khả đắc không ấy chính là Niết-bàn; thường tin thọ nhẫn chịu pháp ấy, gọi là dục pháp; thường tu hành ba môn giải thoát gọi là vui pháp.

Lại nữa, Bồ-tát an trú trong mười tám không, vì không rơi vào mười tám ý hành, nên không khởi tội nghiệp. Trú Bốn niệm xứ, cho đến Mười tám pháp không chung, diệt các phiền não, nhóm các thiện pháp, có thể làm thượng thủ.

Lại nữa, Bồ-tát vào tâm Kim cang Tam-muội v.v... hưởng thọ khoái lạc, chán cái vui thế gian, tăng trưởng thiện căn và trí tuệ phương tiện nên làm thượng thủ giữa chúng hội đại thánh. Nếu đối với người lớn mà làm thượng thủ được, thì hưởng gì đối với người nhỏ! Thế nên gọi là Ma-ha-tát.

-----o0o-----

GIẢI THÍCH PHẨM MƯỜI BỐN: ĐOẠN KIẾN

KINH: Bấy giờ Tuệ mạng Xá-lợi-phát bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Con muốn nói vì sao gọi là Ma-ha-tát.

Phật dạy: Ông hãy nói đi!

Xá-lợi-phất thưa: Chấp ngã, chấp chúng sinh, chấp thọ, chấp mạng, chấp sinh, chấp dưỡng dục, chấp chúng sở, chấp người, chấp làm, chấp khiến làm, chấp khởi lên, chấp khiến khởi lên, chấp thọ, chấp khiến thọ, chấp có kẻ biết, chấp có kẻ thấy, chấp đoạn, chấp thường, chấp có, chấp không, chấp năm ấm, chấp mười hai nhập, chấp mười tám giới, chấp Bốn đế, chấp Mười hai nhân duyên, chấp bốn niệm xứ cho đến chấp Mười tám pháp không chung, chấp Phật đạo, chấp thành tựu chúng sinh, chấp tịnh quốc độ Phật, chấp Phật, chấp chuyển pháp luân, dứt các kiến chấp như vậy mà thuyết pháp, ấy gọi là Ma-ha-tát.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất rằng: Vì nhân duyên gì nên chấp sắc gọi là kiến chấp? Vì nhân duyên gì nên chấp thọ, tưởng, hành, thức cho đến chấp chuyển Pháp luân gọi là kiến chấp?

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, không có phương tiện thiện xảo nên đối với sắc sinh ra kiến chấp, vì cho là có sở đắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức cho đến chuyển Pháp luân sinh ra kiến chấp, vì cho là có sở đắc. Ở đây, Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, lấy sức phương tiện thiện xảo, dứt các lưới kiến chấp mà thuyết pháp, vì không sở đắc.

LUẬN: Hỏi: Phật dẫn năm trăm đại A-la-hán đến ao rộng A-na-bà-đạt-đa thọ sự dục lạc xa lìa, nói về nhân duyên nghiệp trước của tự thân và đệ tử mà Xá-lợi-phất không có ở đó. Phật bảo Mục-liên đi gọi đến. Khi ấy Mục-liên dùng sức thần thông đi đến Kỳ hoàn gặp Xá-lợi-phất đang may y. Xá-lợi-phất nói với Mục-liên đợi chút, chờ may y xong sẽ đến. Mục-liên thúc dục đi mau. Bấy giờ Mục-liên lấy tay xoa y, y liền hoàn thành. Xá-lợi-phất thấy Mục-liên quý thần thông ấy, liền lấy dải áo ném xuống đất và nói rằng: Ông hãy nhắc dải áo ấy lên. Mục-liên lấy hai tay nhắc dải lên, nhưng không làm sao nhắc lia khỏi đất, liền vào định sâu xa để nhắc lên, quả đất bị rung động mạnh, dải áo vẫn dính sát đất. Lúc ấy, Kiều-trần-như hỏi Phật: Vì nhân duyên gì mà quả đất rung động mạnh?

Phật dạy: Vì Mục-liên vào định sâu xa, dùng sức thần thông lớn nhắc dải áo của Xá-lợi-phất lên mà không được.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Thiên định của Xá-lợi-phất vào hoặc ra, cho đến Mục-liên còn không biết rõ tên; thiên định của Phật vào và ra, cho đến Xá-lợi-phất còn không biết rõ tên.

Hỏi: Như vậy, trí tuệ Xá-lợi-phất còn cách xa Phật, cơ sao nói con cũng vui nói?

Đáp: Xá-lợi-phất chẳng phải muốn phơi bày trí tuệ của mình trước

đại chúng, cao tâm cố nói. Xá-lợi-phất chỉ là người theo Phật chuyển pháp luân, rộng làm lợi ích chúng sinh. Nghĩa chữ Ma-ha-tát ích lợi rất lớn, thế nên Phật dạy xong, Xá-lợi-phất tiếp nói theo.

Lại nữa, nhiều người tin ưa Xá-lợi-phất nói. Vì cố sao? Vì nhân duyên đời trước nghe Xá-lợi-phất nói, nhiều người phát tâm Bồ-tát. Phật do các nhân duyên vì tâm đại từ-bi, tâm tôi, ta và căn bản tập khí đã nhỏ sạch, pháp ái đã dứt, nên cho phép Xá-lợi-phất nói.

Xá-lợi-phất nói: Chấp ngã, chấp kẻ biết, kẻ thấy, chấp Phật, chấp Bồ-tát, chấp chúng sinh và các tà kiến chấp hữu, vô, đoạn, thường, năm uẩn cho đến các kiến chấp về chư Phật chuyển pháp luân. Bồ-tát ấy dứt được ba thứ kiến chấp ấy nên sẽ thuyết pháp giữa đại chúng. Ba thứ kiến chấp này, từ vô thủy lại, đã thấm sâu vào xương tủy. Tu-bồ-đề nghĩ rằng: Phật dạy năm uẩn cho đến các Phật pháp là chỗ hành của Bồ-tát, cố sao vì dứt các kiến chấp nên thuyết pháp? Nghĩ như vậy rồi liền hỏi Xá-lợi-phất. Xá-lợi-phất đáp: Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà muốn tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, quán sắc tìm định tướng, thủ lấy sắc định tướng nên sinh ra chấp kiến sắc; trái với đây, gọi là có phương tiện thiện xảo. Bồ-tát này tuy quán sắc, không sinh vọng kiến mà dứt được các tà kiến.

KINH: Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Con cũng muốn nói vì sao gọi là Ma-ha-tát!

Phật dạy: Ông hãy nói đi!

Tu-bồ-đề nói: Bạch đức Thế Tôn! Tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm vô đẳng đẳng ấy không chung với tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật. Vì cố sao? Vì tâm Nhất thiết trí là vô lậu, chẳng ràng buộc; đối với tâm vô lậu, chẳng ràng buộc cũng không chấp trước; vì nhân duyên ấy nên gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Thế nào là tâm vô đẳng đẳng của Bồ-tát ma-ha-tát không chung với tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật?

Tu-bồ-đề nói: Bồ-tát ma-ha-tát từ khi mới phát tâm đến nay không thấy pháp có sinh có diệt, có thêm có bớt, có nhớ có sạch. Xá-lợi-phất! Nếu pháp không sinh không diệt, cho đến không nhớ không sạch, trong đó không có tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật, không có tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có tâm Phật thì này Xá-lợi-phất, ấy gọi là tâm vô đẳng đẳng của Bồ-tát ma-ha-tát, không chung với tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Như Tu-bồ-đề nói, tâm Nhất thiết trí, tâm vô lậu, tâm không ràng buộc, không dính mắc. Tu-bồ-đề! Sắc cũng

không dính mắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng không dính mắc; Bốn niệm xứ cũng không dính mắc, cho đến Mười tám pháp không chung cũng không dính mắc, cơ sao chỉ nói tâm ấy không dính mắc?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy! Sắc cũng không dính mắc, cho đến Mười tám pháp không chung cũng không dính mắc.

Xá-lợi-phất nói với Tu bồ đề: Tâm người phàm phu cũng vô lậu không ràng buộc, vì tánh không; tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật, tâm chư Phật cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không.

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Xá-lợi-phất!

Xá-lợi-phất nói: Tu-bồ-đề! Nếu vậy thì sắc cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không; cho đến ý xúc làm nhân duyên sinh thọ cũng vô lậu, chẳng ràng buộc, vì tánh không.

Tu-bồ-đề nói: Đúng như vậy!

Xá-lợi-phất nói: Bốn niệm xứ cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không, cho đến mười tám pháp không chung cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không.

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy! Như điều Xá-lợi-phất nói, tâm người phàm phu cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không; cho đến Mười tám pháp không chung cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh không.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Như chỗ Tu-bồ-đề nói không, vì không có tâm nên không chấp trước tâm ấy. Tu-bồ-đề! Vì sắc không có nên không chấp trước sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức cho đến ý xúc làm nhân duyên sinh thọ không có nên không chấp trước thọ; vì Bốn niệm xứ không có nên không chấp trước bốn niệm xứ, cho đến vì mười tám pháp không chung không có nên không chấp trước Mười tám pháp không chung.

Tu-bồ-đề nói: Đúng như vậy, Xá-lợi-phất! Vì sắc không có nên đối với sắc không chấp trước, cho đến vì Mười tám pháp không chung không có nên đối với Mười tám pháp không chung không chấp trước. Như vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật dùng tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dùng tâm vô đẳng đẳng, không chung với tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật, không nghĩ có tâm ấy, cũng không chấp trước tâm ấy, vì hết thấy pháp vô sở đắc, vì thế nên gọi là Ma-ha-tát.

LUẬN: Tu-bồ-đề nói tâm vô đẳng đẳng của Ma-ha-tát, đối với tâm ấy cũng không chấp trước. Không chấp trước là, Bồ-tát từ khi phát tâm lại đây không thấy có pháp, có tướng nhất định hoặc sinh hoặc diệt, hoặc

thêm hoặc bớt, hoặc nhớ hoặc sạch. Tâm ấy rất ráo không, trong đó không có tâm tướng phi tâm tướng, vì các tướng rất ráo thanh tịnh, vì thế nên không có tâm Thanh-văn, tâm Bích-chi Phật, tâm Bồ-tát, tâm Phật. Tu-bồ-đề xưng tán, quý trọng tâm như vậy của

Bồ tát cũng tốt, Bồ-tát không chấp trước tâm ấy cũng là tôn quý. Xá-lợi-phất muốn hỏi Tu-bồ-đề nên nói rằng: Chẳng phải chỉ có tâm Nhất thiết trí là vô lậu chẳng ràng buộc, Bồ-tát không nên tự cao. Vì cớ sao? Vì tâm người phàm phu cũng vô lậu chẳng ràng buộc, vì tánh thường không. Như tâm Thanh-văn, Bích-chi Phật, tâm Phật vô lậu, chẳng ràng buộc, thật tướng của tâm người phàm phu tánh không. Thật tướng tánh không, thanh tịnh không dính mắc, như trước nói: Mây tối che mặt trời mặt trăng, chứ không thể ô uế mặt trời mặt trăng. Lại, thật tướng của các phiền não với tâm tướng thường tánh không không khác nhau, chỉ ở nơi địa vị phàm phu thì là nhớ là sạch, còn ở nơi địa vị Thánh, vì tu trí tuệ vô tướng, không có phân biệt, chỉ vì thường xót chúng sinh nên tuy còn có nói năng mà tâm không chấp trước. Chẳng phải riêng tâm phàm phu là vô lậu chẳng ràng buộc, mà năm uẩn cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Tu-bồ-đề nói: Phải!

Xá-lợi-phất lại nói: Tâm ấy không có tâm, vì tâm tướng không, nên không chấp trước. Nơi sắc, sắc tướng không có nên cũng không chấp trước, cho đến các Phật pháp cũng như vậy.

Tu-bồ-đề nói: Đúng như vậy! Vì thế nên Bồ-tát có thể quán các pháp tánh thường không, bất khả đắc không rất ráo thanh tịnh, vì vậy nên nói tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm vô đẳng đẳng, không chung với tâm Thanh-văn, tâm Bích-chi Phật, không nghĩ có tâm ấy, cũng không chấp trước tâm ấy, có thể mau đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-----o0o-----